

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (PLT09A)

ĐỀ TÀI: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam- Liên hệ với vai trò của thanh niên, sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

Giảng viên hướng dẫn: TS. Vũ Thị Thu Hiền

Sinh viên thực hiện: Phanavanh PHOMMACHACK

Lớp: K23NHA

Mã sinh viên: 23A4011163

Hà nội, ngày 14 tháng 06 năm 2020

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	1
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài	2
NỘI DUNG.....	3
PHẦN 1: LÝ LUẬN	3
1.1. Lý luận về cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH..	3
1.2. Vấn đề liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH	3
PHẦN 2: LIÊN HỆ THỰC TIỄN VÀ BẢN THÂN.....	6
2.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....	6
2.2. Liên hệ thực tiễn liên minh kinh tế 6 nhà (Nhà nước- Nhà khoa học- Nhà doanh nghiệp- Nhà nông- Nhà ngân hàng- Nhà phân phối) hiện nay ở Việt Nam.	9
2.3. Liên hệ với vai trò của thanh niên, sinh viên trong cơ cấu giai cấp ở Việt Nam hiện nay.....	13
2.4. Quan điểm cá nhân về vấn đề cơ cấu giai cấp và liên minh giai cấp ở Việt Nam	16
KẾT LUẬN	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO	19

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Lý luận về liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức cùng với đoàn kết với các tầng lớp lao động khác là một trong những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. Hiện nay, Đảng ta đang kế thừa và phát huy những giá trị quý báu về liên minh giữa giai cấp và đoàn kết xã hội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy vậy thực tế vẫn còn xảy ra nhiều hiện tượng như chưa có sự kết nối chặt chẽ giữa người nông dân và doanh nghiệp tiêu thụ nông sản, khiến nông sản trồng ra không tiêu thụ được, dẫn đến canh được mùa mất giá. Bên cạnh đó phải kể đến việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cũng chưa thật sự đồng bộ. Có rất nhiều phát minh của các nhà khoa học được đưa ra nhưng khi áp dụng tại các vùng trồng trọt chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản lại không đạt hiệu quả như mong muốn. Chính vì vậy mà cần thiết phải nghiên cứu cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Phân tích được Khái quát lý luận về cơ cấu xã hội- giai cấp và vấn đề liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Từ đó vận dụng vào thực tiễn tại Việt Nam, liên hệ thực tiễn liên minh kinh tế 6 nhà (Nhà nước- Nhà khoa học- Nhà doanh nghiệp- Nhà nông- Nhà ngân hàng- Nhà phân phối) hiện nay ở Việt Nam.

Để qua đó thấy được vai trò của thanh niên, sinh viên trong cơ cấu giai cấp ở Việt Nam hiện nay

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Lý luận và thực tiễn cơ cấu xã hội- giai cấp và vấn đề liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Phạm vi nghiên cứu: Liên minh kinh tế 6 nhà (Nhà nước- Nhà khoa học- Nhà doanh nghiệp- Nhà nông- Nhà ngân hàng- Nhà phân phối) hiện nay ở Việt Nam

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Cơ cấu xã hội- giai cấp và vấn đề liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Phương pháp nghiên cứu: Đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật, kết hợp với các phương pháp: Phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát và hệ thống hóa

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: Đề tài đã phân tích cơ cấu xã hội- giai cấp và vấn đề liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Ý nghĩa thực tiễn: Đề tài đã đưa ra được thực trạng cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Thực trạng liên minh kinh tế 6 nhà (Nhà nước- Nhà khoa học- Nhà doanh nghiệp- Nhà nông- Nhà ngân hàng- Nhà phân phối) hiện nay ở Việt Nam. Từ đó thấy được vai trò của thanh niên, sinh viên trong cơ cấu giai cấp ở Việt Nam hiện nay.

NỘI DUNG

PHẦN 1: LÝ LUẬN

1.1. Lý luận về cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cơ cấu xã hội – giai cấp rất đa dạng và có nhiều biến động, tạo nên nhiều giai cấp và tầng lớp có vị trí khác nhau, bao gồm: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức, tầng lớp những người sản xuất hàng hóa nhỏ, tiểu chủ, tiểu thương, bộ phận những nhà tư sản.

Trong các giai cấp, tầng lớp nêu trên, giai cấp công nhân có vị trí kinh tế – xã hội quan trọng, là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, gắn liền với nền sản xuất công nghiệp hiện đại nên giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế và lãnh đạo xã hội. Giai cấp nông dân đông về số lượng và là lực lượng lao động quan trọng nhất trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, giai cấp nông dân sẽ giảm dần trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tầng lớp trí thức đại biểu cho lao động trí tuệ có trình độ cao, tuy số lượng không nhiều nhưng có vai trò quan trọng vì là chủ thể của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại. Những người tiểu chủ, tiểu thương... còn tồn tại lâu dài và có tiềm năng lớn đối với sự phát triển của xã hội. Bộ phận những nhà tư sản có khả năng góp phần xây dựng đất nước thông qua việc tạo việc làm cho người lao động, đóng góp vào ngân sách nhà nước, đào tạo người lao động...

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cơ cấu xã hội – giai cấp có xu hướng biến động mạnh trên cơ sở biến động của những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội. Sự biến động này theo hướng vừa liên minh, vừa đấu tranh và từng bước xóa bỏ sự bất bình đẳng để xích lại gần nhau.

1.2. Vấn đề liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Về vấn đề chính trị của liên minh

Mục tiêu, lợi ích chính trị cơ bản nhất của giai cấp công nhân (GCCN), giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức và của cả dân tộc ta là: Độc lập dân tộc và CNXH. Nhưng để đạt được mục tiêu, lợi ích chính trị cơ bản đó khi thực hiện liên minh lại không thể dung hòa lập trường chính trị của 3 giai tầng mà phải trên lập trường tư tưởng chính trị của GCCN. Bởi vì, chỉ có phân đấu thực hiện mục tiêu lý tưởng của GCCN thì mới thực hiện được đồng thời cả nhu cầu lợi ích chính trị cơ bản của công nhân, nông dân, trí thức và của dân tộc là lập dân tộc và CNXH.

Khối liên minh chiến lược này phải do Đảng của GCCN lãnh đạo thì mới có đường lối chủ trương đúng đắn để thực hiện liên minh, thực hiện quá trình giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng CNXH thành công. Do đó, Đảng Cộng sản từ trung ương đến cơ sở phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức để lãnh đạo khối liên minh và lãnh đạo xã hội là vấn đề có ý nghĩa như 1 nguyên tắc về chính trị của liên minh. Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, liên minh công-nông- trí thức ở nước ta còn làm nòng cốt cho liên minh chính trị rộng lớn nhất là Mặt trận Tổ quốc, là cơ sở để xây dựng nền dân chủ XHCN, đồng thời là nền tảng cho nhà nước XHCN ngày càng được củng cố lớn mạnh để bảo vệ tổ chức và xây dựng CNXH.

Nội dung chính trị của liên minh không tách rời nội dung, phương thức đổi mới hệ thống chính trị trên phạm vi cả nước. Dưới góc độ của liên minh, cần cụ thể hóa việc đổi mới về nội dung tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị trong GCCN, nông dân và trí thức. Nội dung chính trị cấp thiết nhất hiện nay là triển khai thực hiện “Quy chế dân chủ ở cơ sở”, nhất là ở nông thôn.

Về vấn đề kinh tế của liên minh

- Phải xác định đúng thực trạng, tiềm năng kinh tế của cả nước và của sự hợp tác quốc tế, từ đó mà xác định đúng cơ cấu kinh tế gắn liền với những nhu cầu kinh tế của công nhân, nông dân, trí thức và của toàn xã hội. Đảng ta xác định cơ cấu

kinh tế chung của nước ta là “Công- nông nghiệp- dịch vụ”. Trong điều kiện hiện nay, Đảng ta còn xác định “Từng bước phát triển kinh tế tri thức, từ đó mà tăng cường liên minh công- nông- trí thức”

- Trên cơ sở kinh tế, các nhu cầu kinh tế phát triển dưới nhiều hình thức hợp tác, liên kết, giao lưu... trong sản xuất, lưu thông phân phối giữa công nhân, nông dân, trí thức; giữa các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác; giữa các địa bàn, vùng, miền dân cư trong cả nước, giữa nước ta và các nước khác.

- Từng bước hình thành quan hệ sản xuất XHCN trong quá trình thực hiện liên minh. Việc phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phải được thể hiện qua việc đa dạng và đổi mới các hình thức hợp tác kinh tế, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình, trang trại, dịch vụ ở nông thôn. Trong quá trình hình thành quan hệ sản xuất phải trên cơ sở công hữu hóa các tư liệu sản xuất chủ yếu, kinh tế nhà nước vươn lên giữ vai trò chủ đạo, cùng kinh tế tập thể làm nền tảng cho nền kinh tế cả nước, theo định hướng XHCN.

- Nội dung kinh tế của liên minh ở nước ta còn thể hiện ở vai trò của Nhà nước. Nhà nước có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện liên minh. Vai trò của Nhà nước đối với nông dân thể hiện qua chính sách khuyến nông, các tổ chức khuyến nông, các cơ sở kinh tế Nhà nước, Nhà nước có những chính sách hợp lý thể hiện quan hệ của mình với nông dân, tạo điều kiện cho liên minh phát triển. Nông nghiệp và nông thôn không chỉ là một ngành kinh tế, một khu vực kinh tế mà còn là một lĩnh vực mang ý nghĩa sinh thái xã hội.

Về vấn đề văn hóa xã hội của liên minh

- Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Nội dung xã hội mang ý nghĩa kinh tế và chính trị cấp thiết trước mắt của liên minh là tạo nhiều việc làm có hiệu quả, đồng thời kết hợp các giải pháp cứu trợ, hỗ trợ để xóa đói, giảm nghèo cho công nhân, nông dân và trí thức.

- Đổi mới và thực hiện tốt các chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ xã hội trong công nhân, nông dân, trí thức cũng là nội dung xã hội cần thiết, đồng thời còn mang ý nghĩa giáo dục truyền thống, đạo lý, lối sống... cho toàn xã hội và thế hệ mai sau.

- Nâng cao dân trí là nội dung cơ bản, lâu dài. Trước mắt tập trung vào việc củng cố thành tựu xóa mù chữ, trước hết là đối với nông dân, nhất là ở miền núi. Nâng cao kiến thức về khoa học công nghệ, về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Khắc phục các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu, các biểu hiện tiêu cực như tham nhũng, quan liêu. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Gắn quy hoạch phát triển công nghiệp, khoa học công nghệ với quy hoạch phát triển nông thôn, đô thị hóa, công nghiệp hóa nông thôn với kết cấu hạ tầng ngày càng thuận lợi và hiện đại. Xây dựng các cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, các công trình phúc lợi công cộng 1 cách tương xứng, hợp lý ở các vùng nông thôn, đặc biệt là vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Có như vậy, nội dung liên minh mới toàn diện và đạt mục tiêu của định hướng XHCN và mới làm cho công- nông- trí thức cũng như các vùng, miền, dân tộc xích lại gần nhau trên thực tế.

PHẦN 2: LIÊN HỆ THỰC TIỄN VÀ BẢN THÂN

2.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Trong khối đại đoàn kết dân tộc, như Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Lực lượng chủ yếu trong khối đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất”, sau này, Người khẳng định cách mạng cần có lực lượng trí thức. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951), lần đầu tiên, Đảng ta xác định vấn đề liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức có vai trò quan trọng với cách mạng Việt Nam. Tư tưởng này tiếp tục được khẳng định qua các kỳ Đại hội đại biểu

toàn quốc của Đảng và trở thành vấn đề có tính nguyên tắc, đồng thời là vấn đề có ý nghĩa chiến lược của cách mạng Việt Nam. Như vậy, liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức là sự đoàn kết, hợp lực, hợp tác, liên kết... của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức nhằm thực hiện nhu cầu và lợi ích của mỗi lực lượng và của cả khối liên minh; đồng thời góp phần thực hiện lợi ích chung của dân tộc, của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vai trò của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta hiện nay

Đảng ta xác định, liên minh là vấn đề chiến lược của cách mạng Việt Nam. Khi chưa có chính quyền, liên minh để giành chính quyền. Khi đã có chính quyền, liên minh là nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản để giai cấp vô sản có thể giữ được vai trò lãnh đạo và chính quyền nhà nước. Hiện nay, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam còn tồn tại các thành phần kinh tế dựa trên các hình thức sở hữu, vận hành theo cơ chế thị trường. Nếu giai cấp công nhân không khéo tổ chức, không lôi kéo, lãnh đạo được toàn dân, nhất là giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức tin tưởng, ủng hộ và tham gia tích cực vào đường lối cách mạng của Đảng thì sẽ không có cơ sở kinh tế - xã hội vững chắc để tiến hành xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Ở Việt Nam hiện nay, thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội để tạo ra những tiền đề vật chất, tinh thần cần thiết cho chủ nghĩa xã hội. Đây là sự nghiệp khó khăn, lâu dài và phức tạp, đòi hỏi có sự tham gia của tất cả các giai cấp, tầng lớp nhân dân lao động, mà trước hết là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Thậm chí, hiện nay các thế lực thù địch tìm mọi cách lôi kéo quần chúng nhân dân nhằm làm rạn nứt khối liên minh và chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc nhằm phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ngày nay, liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức là lực lượng cơ bản đóng vai trò quan trọng về chính trị, kinh tế, văn

hóa, xã hội. Khi sản xuất càng phát triển hiện đại thì giai cấp công nhân, giai cấp nông dân càng cần gắn bó chặt chẽ với đội ngũ trí thức để tạo thành nền tảng vững chắc của chế độ và là cơ sở chính trị - xã hội bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với toàn xã hội và khối liên minh.

Để xây dựng liên minh giai cấp công nhân và giai cấp nông dân với đội ngũ trí thức vững mạnh toàn diện trong khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay:

Thứ nhất: Cần quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức theo tinh thần Đại hội Đảng lần thứ XII. Theo tinh thần đó, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết về xây dựng giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức nhằm xây dựng giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức vững mạnh toàn diện.

Thứ hai: Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế tri thức, nâng cao trình độ khoa học công nghệ của các ngành, lĩnh vực. Đây là phương thức căn bản và quan trọng để thực hiện liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức ở Việt Nam hiện nay.

Thứ ba: Tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Thực hiện tốt vấn đề này sẽ tác động trực tiếp nội dung liên minh về chính trị, nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các tổ chức đảng, Nhà nước, đoàn thể đối với việc tăng cường khối liên minh.

Thứ tư: Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp của công nhân, nông dân, trí thức. Đó là đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và chất lượng hoạt động của công đoàn, nghiệp đoàn, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn;

nâng cao chất lượng hoạt động của liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật, hội liên hiệp văn học nghệ thuật...

Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và của các tổ chức chính trị - xã hội nhằm tăng cường liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức để khối liên minh thực sự là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.2. Liên hệ thực tiễn liên minh kinh tế 6 nhà (Nhà nước- Nhà khoa học- Nhà doanh nghiệp- Nhà nông- Nhà ngân hàng- Nhà phân phối) hiện nay ở Việt Nam.

Trong thời mở cửa và hội nhập, yêu cầu cơ bản để nông sản có sức cạnh tranh là sản phẩm phải sạch, ngon, số lượng lớn, giá rẻ và có chiến lược thị trường tốt. Cái gốc rễ của vấn đề là từ khâu quy hoạch, nơi nào trồng cây gì cho phù hợp, ai đảm trách cung ứng giống tốt, liên kết và hỗ trợ nhau giữa nông dân và doanh nghiệp như thế nào? Vì vậy trong sản xuất nông nghiệp hiện nay rất cần sự “Liên kết 6 nhà” gồm: Nhà nông - nhà nước - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp - nhà băng (ngân hàng) và nhà phân phối.

Đối với nhà nông, đa số nông dân vẫn còn quen với phương thức sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, chậm tiếp cận thông tin thị trường, chưa hoàn toàn gạt bỏ được tư tưởng ham lợi trước mắt và khó tính toán được chiến lược lâu dài. Đồng thời, một bộ phận nông dân còn hạn chế trong nhận thức về trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật nên họ rất dễ vi phạm hợp đồng trong quá trình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nhiều hộ nông dân mặc dù ký hợp đồng nhận đầu tư ứng trước của doanh nghiệp, nhưng khi giá nông sản trên thị trường lên cao thì lại sẵn sàng bán cho tư thương hoặc doanh nghiệp khác để hưởng giá cao hơn.

Đối với doanh nghiệp, là “đầu tàu”, là động cơ của mối liên kết. Doanh nghiệp giữ vai trò quan trọng liên kết “5 nhà” còn lại để hình thành vùng nguyên

liệu sản xuất; hỗ trợ đầu vào và thu mua sản phẩm cho nông dân; truyền truyền từng bước tiến tới xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản.

Tuy nhiên, hiện nay các doanh nghiệp đang còn ngần ngại đầu tư cho sản xuất, kinh doanh nông - lâm - ngư nghiệp do vốn đầu tư lớn nhưng lại rủi ro cao và thu hồi chậm. Khi gặp rủi ro do thiên tai hay các nguyên nhân bất khả kháng khác, nông dân không trả được nợ cho doanh nghiệp, nếu các doanh nghiệp phải vay vốn sẽ kéo dài thời gian nợ ngân hàng làm tăng lãi suất vốn vay, giá thành sản phẩm chế biến tăng, ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động và tài chính. Mặt khác, khi xảy ra tranh chấp, chưa có hành lang pháp lý phù hợp để hỗ trợ giải quyết rõ ràng, phân minh trách nhiệm và quyền lợi.

Các nhà khoa học có vai trò quan trọng trong việc tạo “đầu vào” có chất lượng cao, giảm giá thành nhờ công nghệ... nhưng hiện nay, việc liên kết với các “nhà” còn lại khá lúng túng và hiệu quả chưa cao. Nhất là việc liên kết với người nông dân để “xã hội hóa” các công nghệ hiệu quả.

Còn Nhà nước, với vai trò nhạc trưởng tạo ra hành lang pháp lý phù hợp, đảm bảo cho sự liên kết các nhà còn lại chặt chẽ và hiệu quả. Cần có những cơ chế hợp lý trong việc giải quyết tranh chấp trong liên kết giữa các nhà, đặc biệt là hợp đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa nhà doanh nghiệp và nhà nông. Cần có một chế tài phù hợp để hỗ trợ giải quyết tranh chấp hợp đồng thu mua giữa doanh nghiệp và người sản xuất. Đối với những trường hợp thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng, cần có chính sách cụ thể để hỗ trợ thiệt hại cho các bên tham gia liên kết.

Hiện nay, với nông sản, nếu có sự liên kết tốt thì thay vì bán sản phẩm thô dưới dạng nguyên liệu chúng ta phải tìm cách chế biến và bảo quản để tạo thế cân bằng giữa cung - cầu, đồng thời điều chỉnh được giá bán. Ngược lại, khi sức mua giảm, phải có những biện pháp tiếp thị để kích cầu thị trường.

Ngân hàng là một trong những tác nhân tham gia vào chuỗi nông sản. Ngân hàng có vai trò hỗ trợ ngày càng quan trọng trong việc gia tăng giá trị và

hiệu quả của chuỗi. Khi ngân hàng tham gia vào chuỗi giá trị sẽ giúp giảm thiểu rủi ro thị trường, rủi ro người vay, rủi ro thời tiết, dịch bệnh; tiết kiệm chi phí...

Đặc biệt, phân phối đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển KH&CN và lan tỏa mô hình tốt, hiệu quả cao, liên kết hài hòa. Để sản phẩm đến được với tay người tiêu dùng một cách hiệu quả thì công tác phân phối là hết sức quan trọng. Qua đó, thấy rõ vai trò của hoạt động phân phối trong sản xuất đời sống, trong việc nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa.

Hiện nay, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản có vai trò rất quan trọng trong phát triển nông nghiệp nói chung, kinh tế vườn, kinh tế VAC nói riêng, giúp nâng cao lợi ích của các tác nhân tham gia chuỗi giá trị, đặc biệt là đối với nông dân.

Từ đó, tiến tới hạn chế tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, đồng thời góp phần tăng quy mô sản xuất hàng hóa, vừa cho phép áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp, hiện đại, đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực quản lý, điều hành, vừa tổ chức sản xuất theo hợp đồng nhằm tránh tình trạng “được mùa, mất giá”...

Gần đây, thực hiện các biện pháp ngăn chặn lây lan của dịch Covid-19, người trồng thanh long, dưa hấu, sầu riêng... ở nước ta gặp khó vì sản phẩm xuất sang Trung Quốc gặp nhiều trở ngại. Nhiều người, nhiều nhóm ở các địa phương, một lần nữa, lại bắt đầu chiến dịch kêu gọi “giải cứu” như là động thái chia sẻ với người nông dân trong hoàn cảnh khó khăn này. Điệp khúc “được mùa mất giá, được giá mất mùa” gắn với nông dân nước Việt trong nhiều năm qua chứ không chỉ vì Covid-19 lần này.

Tình trạng này không chỉ làm cho nông dân điêu đứng, nhiều người bị phá sản mà còn làm cho đất nước mất đi một khối lượng sản phẩm lớn, ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành nông nghiệp và cả nền kinh tế quốc gia.

Người sản xuất hiện nay chủ yếu vẫn mang tính nhỏ lẻ, phân tán chưa tuân thủ quy trình sản xuất, chưa tạo ra sản phẩm an toàn chất lượng đáp ứng

yêu cầu của người tiêu dùng. Các hộ sản xuất chưa chú ý tới liên kết nhóm hộ mà vẫn sản xuất tự phát mạnh ai người đó làm nên chưa tạo được vùng sản xuất tập trung, dòng sản phẩm đủ lớn và ổn định.

Trong khi đó các doanh nghiệp chế biến tiêu thụ sản phẩm thường ký các hợp đồng với các trang trại lớn, các vùng có lượng sản phẩm lớn và ổn định. Đặc biệt tình trạng người sản xuất phá vỡ liên kết khi giá sản phẩm gia tăng đột biến, tự ý bán phá giá cho các thương lái khác khi giá bán cao hơn thường xuyên xảy ra...

Điều này dẫn đến hậu quả tình trạng “Được mùa mất giá, ít thiếu nhiều thừa”, hiệu quả kinh tế không cao, chưa tạo được tính bền vững trong sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân là do nhận thức của người dân nhiều nơi còn thấp, thiếu thông tin thị trường, một số bộ phận còn chạy theo lợi ích trước mắt.

Doanh nghiệp làm trung gian phân phối song đầu tư sản xuất nông nghiệp hiệu quả không cao, tính rủi ro lớn, bên cạnh đó là chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp chưa cụ thể nên phần lớn các doanh nghiệp lớn còn chưa mặn mà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Việc liên kết giữa doanh nghiệp và người sản xuất chưa bền vững do chưa có cơ chế chia sẻ lợi nhuận, rủi ro, chủ yếu vẫn liên kết theo hình thức thương thảo thuận mua vừa bán. Tình trạng tiêu thụ sản phẩm vẫn còn qua nhiều khâu trung gian phân phối nên giá bán thực tế cao hơn nhiều so với giá thu mua tại cơ sở sản xuất, sức cạnh tranh chưa cao, chưa chiếm được lòng tin của người tiêu dùng. Công tác tuyên truyền quảng bá Marketing giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp còn yếu.

Đặc biệt, cơ bản người tiêu dùng hiện nay thiếu thông tin về sản phẩm, chưa biết cách nhận diện sản phẩm an toàn chất lượng cao, chưa nắm được địa chỉ cơ sở sản xuất uy tín, bên cạnh đó, một bộ phận người tiêu dùng thích các sản phẩm giá rẻ. Nguyên nhân là do công tác thông tin truyền thông định hướng sản phẩm theo khách hàng của doanh nghiệp còn hạn chế. Hậu quả là, người tiêu

dùng phải sử dụng hàng hóa kém chất lượng, ảnh hưởng đến sức khỏe và mất lòng tin với người sản xuất.

Do công nghệ sản xuất lạc hậu, lại còn tình trạng “rau hai luống, lợn hai chuồng” là nguyên nhân dẫn đến chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm chưa đảm bảo. Vì vậy, chất lượng nhiều nông sản do người Việt sản xuất không chỉ người tiêu dùng các nước phát triển (rất khó tính) mà ngay cả với người tiêu dùng trong nước vẫn rất quan ngại. Mặt khác, do công nghệ lạc hậu nên chi phí sản xuất trong nông nghiệp của nước ta còn rất cao. Vì vậy, sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam thường yếu thế so với nông sản các nước khác không chỉ trên thị trường quốc tế mà ngay cả thị trường trong nước.

Thực trạng đó đang đặt ra yêu cầu cấp bách trong việc nâng cao công nghệ sản xuất nông nghiệp. Để phát huy những lợi thế trong liên kết sản xuất nông nghiệp, theo các chuyên gia, trong thời gian tới cần đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất phát triển và tăng cường liên kết phải xuất phát từ quan điểm phát triển chuỗi nông sản, nhất là chuỗi giá trị nông sản. Cần phải thống nhất và chú ý đồng bộ tất cả các khâu từ sản xuất đến người tiêu dùng.

Đặc biệt, hình thức liên kết giữa các doanh nghiệp, công ty với hộ nông dân ở miền núi đã có, nhưng chỉ ở những vùng sản xuất hàng hóa. Trong khi hầu hết các vùng miền núi, sản phẩm khó tập trung được số lượng lớn. Nên chăng ở các vùng này khuyến khích các doanh nghiệp, công ty hợp tác, liên kết phát triển các sản phẩm đặc sản hoặc đặc thù. Ngoài ra, cần mở rộng phát triển và mở rộng các chợ nông thôn hiện có để tăng cường các liên kết không theo hợp đồng.

2.3. Liên hệ với vai trò của thanh niên, sinh viên trong cơ cấu giai cấp ở Việt Nam hiện nay

Thế hệ thanh niên ngày nay được sống, học tập, lao động trong môi trường hòa bình; được thừa hưởng thành quả của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và công cuộc đổi mới đất nước; được cống hiến và trưởng thành trong sự ổn định về chính trị, sự phát triển vững chắc của kinh tế - xã hội và đời

sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện; được gia đình và xã hội dành cho nhiều cơ hội học tập để có trình độ văn hóa, chuyên môn cao hơn các lớp thanh niên đi trước. Những lợi thế đó là hành trang giúp thanh niên vững bước tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thanh niên đã và đang cùng Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu cho lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Thanh niên Việt Nam ngày nay mang trên vai trọng trách lịch sử, đó là phải trở thành lực lượng có trí tuệ và có tay nghề cao, có đạo đức và lối sống trong sáng, có sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần cường tráng để đưa Việt Nam “sánh vai với những cường quốc năm châu” như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thanh niên đang tự khẳng định mình là thế hệ vượt lên hơn so với các thế hệ thanh niên đi trước và đang dần dần xóa bỏ ranh giới tụt hậu để sánh vai ngang bằng với thanh niên các nước trên giới.

Thanh niên Việt Nam cần có 3 nhóm phẩm chất là: Trình độ chuyên môn và tay nghề cao, đạo đức và lối sống trong sáng, sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần cường tráng mới đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp, hóa hiện đại hóa, thời kỳ kinh tế tri thức, thời kỳ hội nhập quốc tế. Để đạt được tiêu chí và phẩm chất trên đòi hỏi bản thân thanh niên phải tự học, tự rèn luyện, tự tu dưỡng, tự tin, tự chịu trách nhiệm để trở thành nguồn lao động chất lượng cao, trở thành người thừa kế trung thành sự nghiệp của Đảng và dân tộc.

- Thứ nhất, thanh niên phải tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng trong sáng. Bối cảnh trong nước và quốc tế đang tác động lên tất cả các đối tượng thanh niên, tác động một cách toàn diện lên tư tưởng, tình cảm, lối sống, nhu cầu của từng thanh niên. Do đó, thanh niên phải rèn luyện để có lập trường tư tưởng vững vàng, có lòng yêu nước, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng và lối sống lành mạnh; tích cực tham gia vào các cuộc đấu tranh bảo vệ Đảng, Nhà nước và bảo vệ cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước; đấu tranh chống lại âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và các tiêu cực, tệ nạn xã hội, tham nhũng...

- Thứ hai, thanh niên cần tích cực học tập và tự học tập để nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, khoa học, kỹ thuật và tay nghề. Trong thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội trong nước và hội nhập quốc tế, thanh niên nước ta cần nâng cao trình độ học vấn, tay nghề khả năng thực tế, kỹ năng lao động để thích ứng với thị trường lao động trong nước và thị trường lao động quốc tế. Thanh niên phải tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập với phương châm: người thanh niên nào cũng phải học ở đâu, làm gì, thời gian nào cũng phải học, người thanh niên nào cũng phải xác định tham gia học tập thường xuyên, suốt đời là quyền và nghĩa vụ của bản thân.
- Thứ ba, thanh niên phải tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân. Thanh niên phải tích cực tham gia bảo vệ và xây dựng hệ thống chính trị ở các cấp vững mạnh và tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững chắc. Các đối tượng thanh niên tự nguyện, tự giác tham gia vào các hội của thanh niên, phấn đấu trở thành đoàn viên, đảng viên của Đảng và hội viên của các quần chúng nhân dân.
- Thứ tư, thanh niên phải tích cực tham gia vào việc xây dựng môi trường xã hội lành mạnh và môi trường sinh thái trong lành, sạch đẹp. Tích cực tham gia phòng chống ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.
- Thứ năm, thanh niên phải xung kích đi đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh. Tích cực tham gia các chương trình, dự án của địa phương; tự nguyện, tự giác tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia các hoạt động bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội.
- Thứ sáu, thanh niên cần chủ động tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế; tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu; tham gia vào công tác ngoại giao nhân dân để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế; chủ động và

tham gia có hiệu quả vào giải quyết các vấn đề toàn cầu như: giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ dân số, phòng ngừa và đẩy lùi các dịch bệnh hiểm nghèo...

Cách mạng nước ta đang chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với mục tiêu sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Mục tiêu đó đã và đang đặt ra những yêu cầu, trọng trách lớn lao đối với thế hệ trẻ hôm nay. Để kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc ta, mỗi thanh niên Việt Nam hãy ra sức học tập, trau dồi lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; ra sức thi đua lao động và rèn luyện để hình thành một thế hệ thanh niên tân tiến, xứng tầm đòi hỏi của đất nước và thời đại

2.4. Quan điểm cá nhân về vấn đề cơ cấu giai cấp và liên minh giai cấp ở Việt Nam

Theo cá nhân em, thanh niên cần phải hăng hái, kiên quyết, không sợ khó, không sợ khổ; phải siêng học, phải siêng làm, phải tiết kiệm; việc nên làm (như ủng hộ kháng chiến, tăng gia sản xuất); việc nên tránh tự tư tự lợi.

Thanh niên phải không ngừng học tập nâng cao trình độ về mọi mặt “để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của thanh niên. Thanh niên sẽ làm chủ nước nhà, phải học tập mãi, tiến bộ mãi, mới thật là thanh niên”⁵. Bác nói: “Ngày nay, ta đã được độc lập, tự do, thanh niên mới thật là người chủ tương lai của nước nhà. Muốn xứng đáng vai trò người chủ, thì phải học tập”. Thanh niên cần phải mạnh dạn chuyển hướng trong việc học tập, luôn tự cải tạo để tiến bộ mãi, tích cực tự học tập, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện mình thành những người có đức, có tài để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, thanh niên cách mạng phải là người có cả “tài” và “đức”. Nói chuyện tại Đại hội Sinh viên Việt Nam lần thứ II

(07/5/1958), Người khẳng định: “Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi, nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không có lợi gì cho loài người”⁶. “Tài” ở đây chính là tài năng, tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm để mỗi thanh niên có thể hoàn thành công việc của mình một cách tốt nhất; người thanh niên có tài là người đem hết tài năng của mình ra phụng sự Tổ quốc và Nhân dân. “Đức” là đạo đức, là lòng nhiệt tình, là những khát vọng hướng tới “chân, thiện, mỹ”; thanh niên có đức là người luôn cố gắng học tập nâng cao trình độ, rèn luyện bản thân để hoàn thành nhiệm vụ được giao, có tinh thần sẵn sàng nhường bước, ủng hộ những người tài năng hơn mình để họ ra gánh vác việc nước, việc dân.

KẾT LUẬN

Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng của của Lenin về liên minh giai cấp, tầng lớp. Sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức được phát huy, góp phần làm nên những thắng lợi vĩ đại: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế; thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua gần 35 năm đổi mới.

Thực tiễn liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức của Việt Nam cùng với thực tiễn trên thế giới (cả thành công và thất bại) là minh chứng hùng hồn cho tư tưởng của Lenin về liên minh giai cấp, tầng lớp vẫn còn nguyên tính khoa học và cách mạng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin – Nhà xuất bản chính trị quốc gia.
2. C.Mác và Ph.ăngghen (1993), Toàn tập, Nhà xuất bản chính trị quốc gia.
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016
4. Toàn văn Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.
5. <http://quanlynhanuoc.vn>, ngày 02/3/2021.
6. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.